

Bản án số: 130/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Vũ Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. Đặng Văn H, sinh ngày 10/01/1990 tại Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Hoàng Thị H; có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39 ngày 01/4/2011, TAND thành phố Vinh Yên xử phạt H 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999, H phải chịu 200.000đ tiền án phí, truy thu của bị cáo H số tiền 1.000.000đ để sung quỹ Nhà nước, H đã chấp hành xong việc nộp tiền án phí và truy thu vào ngày 12/7/2011, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/12/2013.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69 ngày 21/11/2014, TAND H1ện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt H 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm (phạm tội ngày 15/6/2014, trị giá tài sản trộm cắp

600.000đ); H đã chấp hành xong việc nộp tiền án phí vào tháng 01/2015, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/12/2015.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 14/6/2017, TAND H1ện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt H 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999, buộc H phải bồi thường cho chị Đặng Thị Phương số tiền 6.095.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Tùng Lâm số tiền 1.000.000đ, H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, 304.700đ án phí dân sự trong vụ án hình sự (phạm tội ngày 10/9/2016), tại Bản án hình sự phúc thẩm số 54 ngày 24/8/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc không chấp nhận kháng cáo của H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 14/6/2017 của TAND H1ện Tam Dương, H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, H đã chấp hành xong việc nộp tiền án phí vào ngày 20/9/2017, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/6/2022, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 (có mặt).

2. Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 30/01/1990 tại Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Y, huyện , tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú V và bà Hà Thị H; có vợ là Nguyễn Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89 ngày 25/6/2020, H1 bị Công an thành phố Phúc Yên xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 (có mặt).

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm ; trú tại: Tổ dân phố M, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/6/2023, Đặng Văn H đang ở tại phòng trọ tại tổ dân phố M, phường Kh, thành phố Vĩnh Yên của Nguyễn Xuân H1 thì nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc C. C hỏi mua của H 01 gói ma túy loại Heroine, H đồng ý bán ma túy cho C và nói giá một gói ma túy là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), C đồng ý. Sau đó cả hai hẹn nhau đến khu vực ngôi nhà hoang gần cầu Bắc Đầm Vạc thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi nói chuyện với C xong, H rủ Nguyễn Xuân H1 đi bán ma túy cùng, H1 đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ không nhớ biển kiểm soát chở theo H1 đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho C. Trên đường đi, H đưa cho H1 cầm 01 gói ma túy do H chuẩn bị sẵn từ trước để bán cho C. Khi đến điểm hẹn, cả hai thấy C đang đứng chờ nên H

điều khiển xe mô tô chở H1 đến gần sát vị trí C đang đứng. Tại đây, C đưa cho H số tiền 500.000đ để mua ma túy. H cầm tiền C đưa và bảo H1 đưa cho C gói ma túy. Sau khi bán ma túy xong, H điều khiển xe máy chở H1 đi đến khu vực đầu ngõ 9, đường Ngô Quyền, thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, H nói H1 xuống xe đứng chờ rồi một mình điều khiển xe đi vào trong ngõ gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, H khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và hỏi mua được 02 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô quay trở lại đón H1 đến một địa điểm vắng người thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên và cùng nhau sử dụng hết 01 gói ma túy vừa mua được. Sau khi sử dụng ma túy xong, H tiếp tục chở H1 về phòng trọ của H1, gói ma túy còn lại H cất giấu trong người, rồi một mình đi về nhà ở tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Khi về đến nhà, Đặng Văn H chia gói ma túy còn lại ra làm 02 gói ma túy nhỏ để bán kiếm lời. Đến trưa ngày 05/6/2023, H mang theo 02 gói ma túy Heroine với mục đích có ai hỏi mua thì sẽ bán. H đi nhờ xe của một người nam giới đi đường (H không biết tên tuổi, địa chỉ của người nam giới này) đến phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên rồi xuống xe, sau đó đi bộ một mình đến khu vực ngõ 9, đường Ngô Quyền, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang đứng tại ngõ 9, đường Ngô Quyền, H thấy Nguyễn Ngọc C đi bộ một mình đến gặp H. Qua nói chuyện, C tiếp tục hỏi mua của H 01 gói ma túy loại Heroine. H đồng ý bán ma túy cho C và nói giá 01 gói ma túy Heroine là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), C đồng ý. Khi H đang lấy gói ma túy ra để bán cho C thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của H 01 gói nilon nhỏ màu xanh, mở kiểm tra bên trong có gói giấy nhỏ chứa chất cục bột màu trắng. Thu giữ trong túi quần bên phải chiếc quần H đang mặc 01 gói nilon nhỏ màu xanh, mở kiểm tra bên trong có gói giấy nhỏ chứa chất cục bột màu trắng. H tự khai nhận đây là 02 gói ma túy loại Heroine của H mang đi để bán, vật chứng được niêm phong vào phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu là A1; thu giữ tại tay phải của Nguyễn Ngọc C số tiền 500.000đ, C tự khai nhận đây là tiền dùng để mua ma túy của H, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là A2. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã cũ, đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 769 ngày 07/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng 0,248g (Không phẩy hai bốn tám gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,200 gam mẫu cùng bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong túi niêm phong mã số PS3A 105327, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ

thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại Cáo trạng số: 125/CT-VKSTPVY ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Đặng Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn H và Nguyễn Xuân H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù;

Đề nghị xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn H và Nguyễn Xuân H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 05/6/2023, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 9, đường Ngô Quyền thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn H đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc C, thu giữ trong lòng bàn

tay phải của H 01 gói nilon nhỏ màu xanh, bên trong có gói giấy nhỏ chứa chất cục bột màu trắng, thu giữ trong túi quần bên phải chiếc quần H đang mặc 01 gói nilon nhỏ màu xanh, bên trong có gói giấy nhỏ chứa chất cục bột màu trắng, qua giám định kết luận chất bột cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng 0,248g (Không phẩy hai bốn tám gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine. Quá trình điều tra xác định, ngoài lần bán ma túy cho C bị phát hiện bắt quả tang, trước đó ngày 04/6/2023, H cùng Nguyễn Xuân H1 cũng bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Ngọc C với giá 500.000đ tại khu vực ngôi nhà hoang gần cầu Bắc Đầm Vạc thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Đặng Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Xuân H1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

q) Tái phạm nguy hiểm...”.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đặng Văn H là người khởi sự, rủ Nguyễn Xuân H1 cùng đi bán ma túy cho Nguyễn Ngọc C vào ngày 04/6/2023 và một mình H tiếp tục bán ma túy cho C vào ngày 05/6/2023 để kiếm lời. Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản. Tại Bản án số 27 ngày 14/6/2017, TAND H1ện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm và tuyên phạt H 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, H chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/6/2022, đến ngày 04/6/2023, H chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, vì vậy lần phạm tội này của H phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, ngoài ra H bán ma túy cho C 02 lần vào ngày 04 và 05/6/2023, vì vậy phải chịu thêm 01 tình tiết

định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Xuân H1 phạm tội với vai trò giúp sức, cùng H đi bán ma túy cho C 01 lần vào ngày 04/6/2023, H là người nhận tiền của C, còn H1 là người đưa ma túy cho C, sau khi đi bán ma túy với H thì H1 được H cho sử dụng ma túy cùng. Bị cáo H1 có nhân thân xấu, năm 2020, H1 bị Công an thành phố Phúc Yên xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, đã được xóa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo H1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là ông Nguyễn Phú Vụ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Đặng Văn H tại thời điểm bắt quả tang ngày 05/6/2023 và số ma túy H cùng H1 bán cho C ngày 04/6/2023, quá trình điều tra xác định: H mua ma túy của một người phụ nữ có đặc điểm khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m50, đeo khẩu trang y tế tại khu vực ngõ 9, đường Ngô Quyền thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên với giá 250.000đ một gói. H không biết tên, tuổi, địa chỉ, nơi ở, nơi cư trú cụ thể của người phụ nữ này. Tiến hành xác minh tại phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên không có đối tượng nào như H khai nhận. Quá trình điều tra vụ án, ngoài lời khai của H không có căn cứ nào khác để xác định chính xác người phụ nữ đã bán ma túy cho H ngày 04/6/2023. Do vậy, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc C là người thỏa thuận mua ma túy của Đặng Văn H ngày 04 và 05/6/2023 với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 04/6/2023, C mượn điện thoại của một nữ giới đi đường gọi cho Đặng Văn H để hỏi mua ma túy, H đồng ý. Do C và H đều là người nghiện ma túy, C quen biết H trước đó khoảng 02 tuần, khi C đang đi chơi ở địa bàn thành phố Vĩnh Yên. Qua nói chuyện H cho C số điện thoại của H. Ngày 04/6/2023, C đã liên hệ và hẹn mua được của H 01 gói ma túy, sau khi mua được ma túy, C đã mang đến ngôi nhà hoang gần vị trí mua ma túy và sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Ngày

05/6/2023, C tiếp tục mua ma túy của H với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng khi C đang thỏa thuận chưa mua được ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với C trong vụ án này. Quá trình điều tra, C khai nhận nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của C tại phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả xác minh tại phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên không có trường hợp nào tên Nguyễn Ngọc C. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng của vụ án.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Ngọc C, quá trình điều tra xác định số tiền này là của C sử dụng để mua trái phép chất ma túy của H. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,200 gam mẫu cùng bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong túi niêm phong mã số PS3A 105327, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Đặng Văn H, quá trình điều tra xác định có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ Đặng Văn H sử dụng để chở Nguyễn Xuân H1 đi bán ma túy cho Nguyễn Ngọc C ngày 04/6/2023, quá trình điều tra H khai nhận H mượn chiếc xe mô tô này của một người bạn tên là Long, khoảng 25 tuổi, nhà ở thành phố Vĩnh Yên vào trưa ngày 04/6/2023, sau đó buổi tối ngày 04/6/2023 H đã trả lại chiếc xe trên cho Long, H mới quen biết Long được 02 ngày, H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Long, H hỏi mượn xe của Long để làm phương tiện đi lại. Long không biết H đi bán ma túy cùng H1.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Xuân H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Đặng Văn H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05 tháng 6 năm 2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Nguyễn Xuân H1 02 (Hai)

năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05 tháng 6 năm 2023).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định gồm A1 = 0,200 gam mẫu cùng bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong túi niêm phong mã số PS3A 105327, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của của Nguyễn Ngọc C.

Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Đặng Văn H.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20 tháng 9 năm 2023 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Văn H và Nguyễn Xuân H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phú Lâm